

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2025 của xã Chư Păh

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Thực hiện Văn bản số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; Văn bản số 29/VPUBND-PVHCC ngày 07/7/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính và chế độ báo cáo định kỳ;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Cụ thể hoá mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021- 2030 của Chính phủ và Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai, của xã Chư Păh nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân.

1.2. Nâng cao mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính, góp phần cải thiện Chỉ số CCHC của xã, Chỉ số đánh giá chuyển đổi số....

1.3. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; công tác kiểm tra, rà soát và xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật.

1.4. Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

1.5. Tiếp tục thực hiện cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một

cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và thanh toán trực tuyến để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên các phương tiện khác nhau.

1.6. Tiếp tục tăng cường ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

1.7. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, định rõ việc của cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

1.8. Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

1.9. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn xã theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

1.10. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước lên môi trường điện tử... góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

2. Yêu cầu

2.1. Các cơ quan, đơn vị xác định được tầm quan trọng của CCHC, công tác CCHC được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý của đơn vị.

2.2. Các nhiệm vụ công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tạo được sự chuyển biến rõ nét, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của xã phát triển nhanh và bền vững.

2.3. Kế thừa và phát huy những thành tích về CCHC đã đạt được trong thời gian vừa qua, chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng các giải pháp nhằm khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém trong CCHC của các cơ quan, đơn vị nhằm đẩy mạnh CCHC năm 2025 và những năm tiếp theo.

2.4. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật

- Thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đổi mới, hoàn thiện công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường tham vấn ý kiến của các cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện kịp thời, đúng tiến độ xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khắc phục tình trạng chậm trễ trong công tác xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật

- Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Công khai Quyết định danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn xã; Quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản QPPL của các cấp chính quyền trên địa bàn xã sau khi văn bản QPPL được ban hành. Công khai các TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Thông tin điện tử của xã.

2.2. Kiểm soát việc tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; việc giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị thuộc xã. Đồng thời, đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ; không để xảy ra tình trạng yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ giấy đối với hồ sơ trực tuyến đã được gửi và ký số. Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho nhân dân.

2.3. Thường xuyên đồng bộ dữ liệu đầy đủ, chính xác, liên tục phục vụ đánh giá các nhóm chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ theo thời gian thực. Công khai kết quả đánh giá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã, Cổng Thông tin điện tử của xã.

2.4. Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2025 và tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa TTHC; tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị.

2.5. Tham gia ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành.

2.6. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý hiệu quả nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết TTHC tại các cấp chính quyền.

2.7. Rà soát, thống kê, đề xuất đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước theo lộ trình thực hiện tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các phòng, ban thuộc xã, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trực thuộc UBND xã đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong

thời kỳ mới - theo chủ trương sắp xếp tinh gọn bộ máy của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tiễn của xã; việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tinh nhuệ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

3.2. Nâng cao chất lượng sử dụng nguồn nhân lực, hiệu suất sử dụng biên chế thông qua việc rà soát, xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm của các phòng, ban, đơn vị một cách cụ thể, khoa học, đúng quy định, sát thực tế; trên cơ sở đó, sắp xếp, bố trí nhân sự làm việc tại các cơ quan, đơn vị theo đúng tiêu chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương; Kế hoạch, Chương trình hành động của Tỉnh ủy; của Đảng ủy xã; giải quyết kịp thời các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của các phòng, ban, đơn vị trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

3.4. Tăng cường phân cấp, uỷ quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa các phòng, ban ở xã, giữa cấp trên và cấp dưới gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của từng cá nhân, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các phòng, ban, đơn vị đảm bảo kịp thời, đúng quy định, phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị - làm căn cứ để tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức gắn với xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức cụ thể đối với từng ngành, lĩnh vực, loại hình công việc và vị trí công tác.

4.2. Triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức; triển khai thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.

4.3. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025; đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố để tạo điều kiện cho cán bộ, công chức cấp xã nâng cao năng lực lãnh đạo, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới.

4.4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; nâng cao thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu ở các phòng, ban, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

4.5. Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

5. Cải cách tài chính công: Báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập của cấp xã năm 2025 theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

6.2. Phát triển hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn xã.

- Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tại xã.

- Quản lý dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả phục vụ các cơ quan nhà nước một cách thông suốt, đáp ứng việc xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, tạo nền tảng chuyển đổi số và xã hội số; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin...

6.3. Phát triển nền tảng và hệ thống số

- Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài và trong nội bộ xã. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin.

- Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của xã để tiết kiệm thời gian, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

- Xây dựng, phát triển ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

6.4. Phát triển dữ liệu số

Triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của xã nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

6.5. Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Tiếp tục duy trì các hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.

- Duy trì, kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài xã theo nhu cầu.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyên đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Phát triển các hệ thống làm việc từ xa của các cơ quan nhà nước.

6.6. Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã phục vụ việc tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC hướng tới mục tiêu người dân chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần.

- Phối hợp triển khai, xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương.

- Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

6.7. Xây dựng, phát triển đô thị thông minh

Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội như ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng và phải bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về CCHC

7.1. Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC, gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

7.2. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan được giao chủ trì các nội dung cải cách hành hành chính của xã để từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả, công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC của các phòng, ban, đơn vị của xã.

7.3. Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát với nhiều hình thức: Kiểm tra theo kế hoạch; kiểm tra đột xuất theo thẩm quyền của của quan, đơn vị. Nâng cao chất lượng tự kiểm tra công tác CCHC tại các phòng, ban, đơn vị nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

7.4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các nội dung CCHC của xã dưới nhiều hình thức đa dạng.

7.5. Tăng cường hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp thực hiện công tác CCHC của các phòng, ban, đơn vị.

7.6. Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác CCHC trên địa bàn xã.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị, Trung tâm Phục vụ hành chính công

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2025 của phòng, ban, đơn vị; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp cụ thể và trách nhiệm thực hiện CCHC trong năm 2025 của từng phòng, ban, đơn vị.

Các phòng, ban, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về việc tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện *(tổng hợp chung trong báo cáo CCHC)* về UBND xã *(qua Phòng Văn hóa-Xã hội)* để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Đưa kết quả thực hiện kế hoạch vào nội dung xác định trách nhiệm thực thi công vụ của người đứng đầu và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hằng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Phòng Văn hóa-Xã hội: Làm đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này nhằm cải thiện thứ hạng từng tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC. Đồng thời, định kỳ hàng quý tổng hợp chung việc thực hiện kế hoạch này vào báo cáo CCHC để báo cáo cấp có thẩm quyền theo dõi, chỉ đạo.

3. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao xã: Triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch CCHC năm 2025 của xã; yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh các nhiệm vụ mới theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh hoặc có bất cập, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện thì chủ động đề xuất UBND xã (qua Phòng Văn hóa-Xã hội) để kịp thời xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể xã;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT/Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Anh Tuấn



1. u tuc
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025 CỦA XÃ CHƯ PẢH
(Kèm theo Kế hoạch số: 04 /KH-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025 của UBND xã)

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
I	Cải cách thể chế							
1	1. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Công tác kiểm tra, rà soát và xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của xã	1. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	1. Cập nhật, đăng tải văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật 2. Ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Triển khai thực hiện đạt 100% Kế hoạch.	1. Cập nhật, đăng tải văn bản QPPL của HĐND xã, UBND xã trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật. 2. Báo cáo tình hình cập nhật, đăng tải văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật. 1. Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025. 2. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch. 3. Các Thông báo, kết luận kiểm tra và các văn bản xử lý các vấn đề phát hiện (nếu có).	Văn phòng HĐND-UBND xã Văn phòng HĐND-UBND xã; các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ	Các phòng, ban, ngành có liên quan Các phòng, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên trong năm 2025 - Ban hành Kế hoạch trước ngày 31/12/2025. - Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2025.	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
2	2. Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/ NĐ-CP; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	2. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Triển khai thực hiện đạt 100% Kế hoạch; Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	1. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của xã năm 2025. 2. Văn bản về thu thập thông tin tình hình thi hành pháp luật; Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động kiểm tra; Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật. 3. Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	Văn phòng HĐND- UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của xã trước ngày 30/01/2026. - Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật chậm nhất ngày 10/12/2025.	
II Cải cách thủ tục hành chính								
3	3. Ban hành Kế hoạch kịp thời.	3. Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025	Dự thảo Quyết định ban hành kế hoạch Kiểm soát TTHC	Quyết định/Kế hoạch	Văn phòng HĐND- UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan có liên quan	Trước ngày 31/12/2025	
4	4. Hoàn thành 100% Kế hoạch.	4. Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025	- Công khai, minh bạch. - Tiến độ giải quyết. - Dịch vụ trực tuyến (<i>dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến</i>). - Mức độ hài lòng. - Số hóa hồ sơ.	Báo cáo kết quả thực hiện qua các quý, năm theo quy định	Các đơn vị có liên quan	Phòng Văn hoá- Xã hội, Văn phòng HĐND- UBND xã	Theo Kế hoạch	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
			- Tổng hợp, hoàn chỉnh báo cáo trình UBND xã ban hành gửi Văn phòng UBND tỉnh theo quy định					
5	5. Hoàn thành 100% Kế hoạch.	5. Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2025 và tổ chức thực hiện	Dự thảo Kế hoạch và tiến hành rà soát, đánh giá TTHC	Quyết định ban hành Kế hoạch và Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá	Các đơn vị có liên quan	Văn phòng HĐND-UBND xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Ban hành Kế hoạch trước tháng 01/2026; - Ban hành báo cáo kết quả trước ngày 15/9/2025.	
6	6. Hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.	6. Thực hiện cơ chế liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định	Rà soát và thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền	Báo cáo kết quả thực hiện qua các quý, năm theo quy định	Các đơn vị có liên quan	Văn phòng HĐND-UBND xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo Kế hoạch	
7	7. Hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.	7. Thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06	Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch và các nhiệm vụ phát sinh	Báo cáo kết quả thực hiện qua các tháng, quý, năm theo quy định	Công an xã; Các phòng, ban, ngành, các đơn vị ngành dọc	Các cơ quan có liên quan	Theo Kế hoạch	

[illegible]

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
11	11. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.	11. Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND xã theo định hướng của Trung ương và chủ trương của Tỉnh ủy.	- Trình HĐND xã triển khai sắp xếp bộ máy bên trong của các phòng, ban; - Kiện toàn chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức các phòng, ban.	Nghị quyết/Quyết định/Văn bản	Các phòng, ban thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa-Xã hội	Theo lộ trình đề ra	
12	12. Tinh giản đầu mối và biên chế, tăng tính tự chủ, công khai, minh bạch; phát huy được vai trò chủ đạo, nâng cao chất lượng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của nhân dân	12. Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.	UBND xã ban hành Quyết định kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã.	Quyết định	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa-Xã hội	Trong năm 2025	
13	13. Tiếp tục giảm biên chế hành chính, sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.	13. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế hành chính, số lượng người làm việc theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023	- Rà soát, xác định đối tượng tinh giản biên chế theo đúng quy định. - Phê duyệt danh sách và dự toán kinh phí tinh giản biên chế.	Quyết định	Các phòng, ban liên quan	Phòng Văn hóa-Xã hội	Trong năm 2025	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế.						
14	14. Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.	14. Tăng cường phân cấp, uỷ quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới gắn với quyền hạn và trách nhiệm trên tinh thần Nghị quyết số 04/NQ- CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.	Các phòng, ban của xã chủ động nghiên cứu, theo dõi các văn bản hướng dẫn, triển khai của các Sở, ngành chuyên môn để kịp thời tham mưu, đề xuất UBND xã triển khai thực hiện.	Quyết định phân cấp	Các phòng, ban, có liên quan	Phòng Văn hóa- Xã hội	Sau khi có Thông tư, hướng dẫn của cơ quan chủ quản và cơ quan cấp trên	
IV	Cải cách chế độ công vụ							
15	15. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của xã trong giai đoạn 2021- 2025 và định hướng đến năm 2030	15. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức,... bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ.	Thực hiện đúng theo các quy định của Đảng và Nhà nước.	Các quy định, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện	Phòng, ban, đơn vị	Phòng Văn hóa- Xã hội	Thường xuyên trong năm	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
16	16. Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước.	16. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.	1. Ban hành kịp thời Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2025 của xã.	Quyết định/kế hoạch	Phòng Văn hóa-Xã hội	Phòng, ban, đơn vị có liên quan	Trong Quý III năm 2025	
			2. Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2025.	Báo cáo	Phòng Văn hóa-Xã hội	Phòng, ban, đơn vị có liên quan	Trong Quý IV năm 2025	
17	17. Các cơ quan, tổ chức hành chính của xã bố trí công chức; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.	17. Rà soát, xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các cơ quan, đơn vị đảm bảo kịp thời, đúng quy định, phù hợp với cơ cấu tổ chức	Các phòng, ban, đơn vị rà soát, xây dựng, hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm gửi Phòng Văn hóa-Xã hội.	Quyết định	Phòng, ban, đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa- Xã hội	Sau khi có thông tư, hướng dẫn của cơ quan chủ quản và cơ quan cấp trên	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.						
18	18. Làm rõ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả đánh giá là căn cứ để bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.	18. Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.	Các cơ quan, đơn vị tiến hành đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và gửi về Phòng Văn hóa-Xã hội để tổng hợp, báo cáo theo quy định.	Báo cáo	Các phòng, ban, đơn vị	Phòng Văn hóa-Xã hội	Trong tháng 12 năm 2025	
V	Cải cách tài chính công							
19	19. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.	19. Tổng hợp từ các đơn vị kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm năm 2025 theo quy định.	Báo cáo tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm năm 2025 theo quy định.	Báo cáo	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị	Trước 28/02/2026	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số							
20	20. Hoàn thiện môi trường pháp lý.	20. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.	Tiếp tục rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.	Báo cáo định kỳ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của xã hằng năm	Phòng Văn hóa-Xã hội		Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		21. Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.	- Triển khai Quyết định ban hành mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; - Tiếp tục duy trì kết nối hệ thống LGSP của tỉnh đã triển khai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xử lý TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và triển khai sử dụng chính thức cho các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu có nhu cầu khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; - Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.	Báo cáo định kỳ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh hằng năm	Phòng Văn hóa-Xã hội		Năm 2025 và các năm tiếp theo	Theo hướng dẫn của Trung ương

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		22. Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.	Tuyên truyền, triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.	Báo cáo định kì về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh hằng năm	Đội thuế khu vực Pleiku - Ia Grai - Chư Păh; Phòng Kinh tế	Phòng Văn hoá-Xã hội	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
21	21. Phát triển hạ tầng số.	23. Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số trên địa bàn tỉnh.	- Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPV6 trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021- 2025. - Duy trì hệ thống mạng diện rộng (WAN) của tỉnh	Báo cáo định kỳ về Hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số trên địa bàn tỉnh	Phòng Văn hóa-Xã hội		Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		24. Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại xã	Tiếp tục triển khai, xây dựng các hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại xã	Hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại xã	Phòng Văn hóa-Xã hội		Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		25. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới	Tiếp tục triển khai nội dung phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại địa phương.	Hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Sau khi UBND tỉnh có hướng dẫn	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		Chính phủ số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại các đơn vị						
22	22. Phát triển nền tảng và hệ thống số.	26. Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị trên địa bàn tỉnh, xã và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh. 27. Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của xã để tiết kiệm thời	- Tiếp tục duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị trên địa bàn tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. - Tiếp tục bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh.	Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa-Xã hội; các phòng, ban, đơn vị có liên quan		Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		27. Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của xã để tiết kiệm thời	Các phòng, ban, đơn vị tiếp tục triển khai, phát triển các hệ thống đặc thù, chuyên ngành sử dụng trong phạm vi của đơn vị để tiết kiệm thời gian, chi	Các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị		Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...	phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...					
		28. Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính phủ số.	Tiếp tục duy trì, cung cấp việc sử dụng ứng dụng Zalo để triển khai phục vụ công dân, tổ chức tra cứu, theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ; đánh giá mức độ hài lòng khi giao dịch với các cơ quan hành chính; gửi phản ánh, kiến nghị qua Zalo; công khai các thông tin công dân, tổ chức quan tâm; tuyên truyền các chủ trương, chính sách... đến công dân, tổ chức; đồng thời tiếp tục nghiên cứu phát triển trên các nền tảng ứng dụng khác.	Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp	Phòng Văn hóa-Xã hội; các phòng, ban, đơn vị.		Năm 2025 và các năm tiếp theo	
23	23. Phát triển dữ liệu số.	29. Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ của xã; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các sở, ngành với xã; mở dữ liệu của các cơ quan nhà	Các phòng, ban, đơn vị phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ của đơn vị; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các sở, ngành với xã; ứng dụng dịch vụ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.	Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ của xã	Các phòng, ban, đơn vị		Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		nước theo quy định của pháp luật						
24	24. Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ.	30. Quản lý hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.	- Tiếp tục duy trì hệ thống Quản lý văn bản và điều hành. - Duy trì phát triển hệ thống quản lý giao việc của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.	Hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã	Phòng Văn hóa-Xã hội, Văn phòng HĐND- UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị.	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		31. Phối hợp duy trì kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, hệ thống báo cáo, cơ sở dữ liệu của xã tại các cấp chính quyền với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của tỉnh.	Phối hợp duy trì kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, hệ thống báo cáo, cơ sở dữ liệu của xã tại Văn phòng HĐND-UBND xã với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.	Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, hệ thống báo cáo, cơ sở dữ liệu của xã với tỉnh	Các phòng, ban, đơn vị	Văn phòng HĐND- UBND xã	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		32. Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của xã với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ		Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của xã với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hoá- Xã hội, Văn phòng HĐND- UBND xã	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		tịch UBND tỉnh giao						
		33. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	Tiếp tục chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng <i>(không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)</i>	Các phòng, ban, đơn vị của xã.	Phòng văn hóa-Xã hội; Văn phòng HĐND-UBND xã	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		34. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài xã theo nhu cầu.	Các phòng, ban, đơn vị tiếp tục phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài xã theo nhu cầu.	các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài xã theo nhu cầu	Các phòng, ban, đơn vị	Phòng Văn hóa-Xã hội	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		35. Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyên đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.	Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyên đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.	80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng <i>(không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)</i>	Các phòng, ban, đơn vị của xã	Phòng Văn hóa-Xã hội	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		36. Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.	Tiếp tục tăng cường sử dụng các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã; họp trực tuyến qua phần mềm của tỉnh như: https://emeeting.gialai.gov.vn và các phần mềm khác của xã.	80% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng <i>(không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)</i>	Các phòng, ban, đơn vị của xã	Phòng Văn hóa-Xã hội	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		37. Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động,	Triển khai dự án: “Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số”, dự kiến sẽ xây dựng, triển khai các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud), dữ liệu lớn (Big Data)...; trong đó nội dung triển khai phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT)	80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng <i>(không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)</i>	Các phòng, ban, đơn vị của xã	Phòng Văn hóa-Xã hội	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại các đơn vị trên địa bàn xã.	phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại các đơn vị trên địa bàn xã.					
25	25. Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.	38. Tiếp tục vận hành cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh Gia Lai.	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai, tăng cường công tác quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai, cung cấp dịch vụ công về đất đai và chia sẻ thông tin đất đai nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp	Quản lý, số hóa: Cơ sở dữ liệu địa chính, Cơ sở dữ liệu Thống kê, kiểm kê đất đai, Cơ sở dữ liệu Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất, Cơ sở dữ liệu Giá đất	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2025	
		39. Đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.	Đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại cấp xã phục vụ việc tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.	Các phòng, ban, đơn vị	Văn phòng HĐND-UBND xã, Phòng Văn hóa-Xã hội	Năm 2025 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo Thông tư 01/2023/TT-VPCP

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
			hướng tới mục tiêu người dân chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần.	- Tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.				của Văn phòng Chính phủ
		40. Tiếp tục duy trì, cung cấp việc sử dụng ứng dụng Zalo để triển khai phục vụ công dân, tổ chức.	Cung cấp thông tin trên các kênh Zalo Official Account		Phòng Văn hóa-Xã hội		Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		41. Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	Các phòng, ban, đơn vị của xã phối hợp với các đơn vị, tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tới tất cả người dân	Các phòng, ban, đơn vị		Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		42. Triển khai khám chữa bệnh sử dụng CCCD và VNeID	Các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận CCCD gắn chip VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh.	100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận CCCD gắn chip VNeID khi người	Trung tâm Y tế Chư Păh, Trạm Y tế xã	Công an xã, BHXH cơ sở Chư Păh; Phòng	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
				dân thực hiện khám, chữa bệnh.		Văn hoá- Xã hội		
		43. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID	Triển khai tích hợp các dịch vụ công trực tuyến trên VNeID; tuyên truyền người dân truy cập VNeID để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến	Giúp người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến thông qua VNeID	Công an xã	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		44. Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại cơ sở lưu trú (<i>Nhà trọ, Nhà cho thuê, Nhà nghỉ, Nhà khách, Nhà công vụ</i>)	Triển khai phần mềm thông báo lưu trú để khai báo lưu trú có kết nối đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư đến các cơ sở lưu trú trên địa bàn xã	Các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm lưu trú được kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn xã; phục vụ công tác quản lý của ngành du lịch	Công an xã	Phòng Văn hóa- Xã hội; các đơn vị liên quan	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		45. Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID	Sử dụng VNeID trong công tác tố giác tội phạm	Sử dụng VNeID trong công tác tố giác tội phạm	Công an xã	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
VII	Công tác chỉ đạo điều hành							
26	26. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện	46. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2026	Kế hoạch	Phòng VH- XH	Phòng, ban, đơn vị	Ban hành kế hoạch trước 31/12/2025	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	CCHC của cán bộ quản lý các cấp, cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ; đồng thời nâng cao nhận thức, sự đồng thuận của người dân, tổ chức, xã hội về việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC nhà nước	triệt thực hiện các nội dung CCHC của tỉnh, của xã dưới nhiều hình thức đa dạng.				có liên quan		
			Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.	Báo cáo	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị có liên quan	Lồng ghép trong báo cáo định kỳ CCHC	
27	27. Kịp thời chỉ ra những tồn tại, tiếp thu các khó khăn, vướng mắc và xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm để đề xuất các giải pháp tháo gỡ, khắc phục nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác CCHC của xã	47. Kiểm tra từ 30% số cơ quan, đơn vị	Ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2026.	Kế hoạch	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong Quý I/2026	
			Báo cáo kết quả kiểm tra	Báo cáo	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 31/12/2025	
28	28. Phát huy nhân rộng các sáng kiến,	48. Mỗi cơ quan, đơn vị triển khai tối	Các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu, đề xuất, triển khai	Văn bản triển khai thực hiện	Các phòng, ban, đơn vị	Phòng VH-XH	Thường xuyên trong năm	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác CCHC trên địa bàn xã.	thiếu 01 sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC.	các giải pháp mới trong thực hiện các nội dung CCHC.					
			Các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình triển khai thực hiện; kết quả, hiệu quả đạt được của các giải pháp, sáng kiến.	Báo cáo	Các phòng, ban, đơn vị	Phòng VH-XH	Lồng ghép trong báo cáo định kỳ CCHC	
29	29. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.	49. Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.	- Các cơ quan, đơn vị lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC là một trong các tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và bình xét thi đua-khen thưởng hàng năm nhằm nâng cao trách nhiệm cá nhân của từng cán bộ, công chức, viên chức và tạo động lực đổi mới, sáng tạo trong hoạt động công vụ; - Trên cơ sở kết quả theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện CCHC trên địa bàn xã của Phòng VH-XH xem xét không đề xuất thi đua- khen thưởng đối với những cá nhân, cơ quan, đơn vị còn để xảy ra nhiều tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến công tác CCHC của xã nói chung, Chỉ số CCHC của tỉnh nói riêng.	Báo cáo	Các phòng, ban, đơn vị và các cơ quan, đơn vị liên quan	Phòng VH-XH	Lồng ghép trong báo cáo định kỳ CCHC	